

PRESERVE AND PROMOTE CULTURAL IDENTITY OF GIA-RAI ETHNIC COMMUNITIES IN GIA LAI PROVINCE NOWADAYS

Pham Dinh Khue

Hanoi Architectural University; Email: phamdinhkhue.hau@gmail.com

Received: 01/3/2024; Reviewed: 07/3/2024; Revised: 12/3/2024; Accepted: 18/3/2024; Released: 31/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/mcdt/279>

Gia Lai province currently has 44 ethnic groups, of which the Gia-rai ethnic people (Jrai, Gio Ray, Cho Ray) has the largest proportion with 459,738 people, accounting for 30.37% of the total population ethnic groups in the province and also the ethnic groups with are the most rich cultural features: It's clearly shown through festivals, "Cong chieng" culture, "Xoang" dance, Po Thi, Ke Khan ceremonies or carvings wooden statues, even language,.. but nowadays due to the influence of the market economy, the traditional culture of the Gia-rai people with many genres and types are currently at risk of being lost. How to preserve the cultural identity of the Gia-rai people in the process of economic development during the period of international integration, promoting national cultural identity as a hidden strength for development is an issue that needs to be researched to have the right directions for the development of Gia Lai province, as well as the Gia-rai community, which is extremely urgent.

Keywords: Culture; Preserving cultural identity; Gia-rai ethnic people; Gia Lai province.

1. Đặt vấn đề

Gia Lai là một trong những tỉnh có nhiều dân tộc sinh sống nhất cả nước (44 dân tộc), tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) là 699.760 người, chiếm hơn 46% dân số toàn tỉnh (1.513.847 người), trong đó đồng bào người Gia-rai (Jrai, Gio Ray, Cho Ray) chiếm tỷ lệ đông nhất với 459.738 người, chiếm 30,37% trong tổng số dân số trên địa bàn tỉnh và cũng là dân tộc mang nhiều nét văn hóa còn đậm đà bản sắc cho đến ngày nay. Bản sắc văn hoá độc đáo của người dân tộc Gia-rai ở tỉnh Gia Lai được thể hiện rõ nét qua các lễ hội, hình ảnh những vòng người nhảy múa quanh ngọn lửa thiêng, bên những võ rượy cần trong tiếng công chiêng vang vọng núi rừng, tạo ra một không gian văn hóa lãng mạn và huyền ảo.

Làm thế nào để giữ gìn được bản sắc văn hóa người Gia-rai trong quá trình phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế, đồng thời phát huy được bản sắc văn hóa dân tộc như một sức mạnh nội sinh để phát triển là một vấn đề cần được nghiên cứu, để có những định hướng đúng đắn đối với sự phát triển nhanh, bền vững của tỉnh Gia Lai, cũng như cộng đồng người Gia-rai là hết sức cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

Liên quan đến công tác giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá nói chung, văn hóa của người Gia-rai ở tỉnh Gia Lai nói riêng, có thể tổng quan một số công trình nghiên cứu như: Công trình *Trang phục truyền thống các tộc người nhóm ngôn ngữ Nam Đảo và việc bảo tồn các giá trị văn hóa trang phục* (Dung,

2014) đã cung cấp nhiều thông tin cần thiết về đặc điểm trang phục các tộc người vùng Tây Nguyên thuộc nhóm ngôn ngữ Nam Đảo gồm: Ê-đê, Raglai, Chu ru, Chăm, Gia-rai, trong đó có người Gia-rai ở tỉnh Gia Lai. Nghiên cứu đã mô tả đôi nét về trang phục người Jrai Chor vùng Ia Pa, Ayun Pa. Phần trang sức được tác giả giới thiệu sơ lược về các loại trang sức phụ nữ Gia-rai thường dùng trong đời sống sinh hoạt. Bản thảo Báo cáo tổng hợp dự án *Bảo tồn và phát huy trang phục dân tộc Bahnar, Jrai* (Bình, Ly, Nga, 2011), nhóm tác giả đã nghiên cứu về một số đặc điểm trang phục, hoa văn trên trang phục của người Ba na, Gia-rai tại một số khu vực ở tỉnh Gia Lai. Từ một số nội dung nghiên cứu trong dự án như khái quát về người Ba na, Gia-rai ở tỉnh Gia Lai; văn hóa trang phục của người Ba na, Gia-rai; một số hình ảnh sưu tầm về trang phục và hoa văn trên trang phục của người Ba na, Gia-rai. Bài viết *Nước trong đồng bào Jrai* (Dương, 2023) đi tìm hiểu về dòng nước, nguồn nước của người Gia-rai, qua đó thấy được giá trị văn hóa mà người Gia-rai xưa để lại cho thế hệ sau. Bài viết *Lễ cầu mưa - nét văn hóa độc đáo của đồng bào Jrai* (Hòa, 2023), tác giả đi tìm hiểu một nét văn hóa của người Gia-rai, qua Lễ hội cầu mưa để thấy được đây là hoạt động văn hóa tín ngưỡng hết sức độc đáo, mang bản sắc đặc trưng của người Gia-rai ở tỉnh Gia Lai, qua đó cần được bảo tồn, phát huy nguyên vẹn giá trị truyền thống, góp phần làm phong phú thêm kho tàng văn hóa lễ hội của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Bài viết *Tục lên nhà Rông mời đồng bào Jrai* (Bình, 2020), bài viết đã chỉ ra những nét đẹp văn hóa truyền thống của người Gia-rai, trong đó có tục

lên nhà rông mới, cách trồng lúa, làm nương rẫy. Đặc biệt, tác giả chỉ ra trong đời sống tinh thần của đồng bào Gia-rai, nhà Rông là biểu tượng văn hóa, tín ngưỡng chung của cộng đồng, có ý nghĩa quan trọng trong đời sống tâm linh.

Nhìn chung, công tác giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc của các dân tộc ít người ở Việt Nam nói chung và người Gia-rai nói riêng, đã được các tác giả quan tâm nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau. Các công trình đã góp phần không nhỏ trong việc chỉ ra những nét văn hóa độc đáo của các dân tộc nói chung và của người Gia-rai nói riêng, đây là những tài liệu tham khảo hết sức quý giá. Nhưng để có một cái nhìn tổng quan, khoa học, chỉ ra được công tác gìn giữ, phát huy, thực trạng, giải pháp làm thế nào để bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa người Gia-rai ở tỉnh Gia Lai trong giai đoạn hiện nay thì đang còn là vấn đề cấp thiết và là khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp luận chung của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử và các phương pháp như lịch sử - logic, phân tích và tổng hợp, quy nạp và diễn dịch, so sánh và đối chiếu, lý luận gắn với thực tiễn để có cái nhìn toàn diện về các khái niệm về văn hoá và bản sắc văn hoá, truyền thống dân tộc. Qua lý luận gắn vào thực tiễn cụ thể văn hoá người Gia-rai tại địa phương nơi nghiên cứu, nhằm có cái nhìn đúng đắn, trực quan sinh động. Ngoài ra, còn sử dụng phương pháp tham quan, quan sát thực tế các bảo tàng, các lễ hội ở một số huyện và xã có người Gia-rai sinh sống còn lưu giữ nét văn hoá xưa.

4. Kết quả nghiên cứu

Văn hóa dân tộc Gia-rai là sự kết tinh những tinh hoa được chất lọc, đúc kết từ tất cả các di sản truyền thống trong suốt quá trình tồn tại và phát triển, có thể khái quát văn hóa của người Gia-rai được biểu hiện rõ nét như:

Thứ nhất, nét văn hóa làng và kiểu nhà Rông truyền thống

Người Gia-rai sinh sống thành từng làng, các làng thường ở cách biệt nhau. Làng của người Gia-rai cổ truyền thường quay quần gần nhau và bố trí theo hướng Bắc - Nam. Làng cổ truyền thường có hàng rào bao quanh và có 2 cổng. Cổng trước để dân làng ra vào và đón khách vào làng, cổng phía sau để ra nghĩa địa. Nhà Rông, linh hồn của mỗi buôn làng, nét đẹp mang tính cộng đồng. Trước hết về không gian cư trú, từ thời xa xưa, người Gia-rai đã luôn coi nhà Rông là linh hồn, là biểu tượng của mỗi buôn làng. Chính vì thế mà mỗi khi xây dựng nhà Rông, di dời hay tu sửa lại ngôi nhà là công việc hệ trọng của cả làng, phải cùng ý nguyện, có sự nhất trí cao, bàn bạc kỹ càng hàng tháng, chuẩn bị hàng năm mới thực hiện được.

Nhà Rông tại các làng của người Gia-rai càng cao và rộng, càng thể hiện sự giàu có, thịnh vượng,

sung túc, hùng mạnh của làng. Nhà Rông là một trung tâm cộng cảm, là nơi đề mọi thành viên cùng nhau giải quyết những công việc liên quan đến mọi thành viên trong buôn làng. Đồng thời, còn là nơi thắt chặt thêm mối quan hệ giữa các cá nhân với tập thể, cộng đồng. Người Gia-rai ở vùng Đông Nam tỉnh Gia Lai không có nhà Rông, họ sử dụng nhà dài để trao đổi, thảo luận giải quyết công việc, thực thi các luật tục.

Thứ hai, người Gia-rai có hệ thống tín ngưỡng đa thần và nhiều lễ hội phong phú

Người Gia-rai có hệ thống tín ngưỡng đa thần và lễ hội, cũng giống như nhiều dân tộc khác ở Tây Nguyên, trong đời sống văn hóa tinh thần người Gia-rai in đậm dấu ấn của tín ngưỡng đa thần. Con người càng tỏ lòng tôn kính thì sẽ nhận lại sự giúp đỡ, che chở, ủng hộ, bênh vực của các vị Thần. Hệ thống lễ hội, tín ngưỡng, hệ thống nghi lễ đặc sắc gắn với chu kỳ vòng đời (lễ thổi tai, lễ cầu sức khỏe, lễ bỏ mả...), chu kỳ sản xuất nông nghiệp (lễ cầu mưa, lễ mừng lúa mới,...); Người Gia-rai theo tín ngưỡng đa thần - vạn vật hữu linh, biểu hiện tập trung nhất là việc thờ cúng các loại thần (Yàng): thần đất, thần sông, thần núi, thần cây, thần mặt trời... Người Gia-rai cho rằng: “có 3 thế giới: Một là thế giới của con người và những gì họ có thể nhìn thấy xung quanh trên mặt đất, trên bầu trời; Hai là thế giới của các linh hồn, nơi người chết ở; Ba là thế giới của các vị thần linh”. Vì vậy, trước khi làm một việc hệ trọng gì, họ đều tổ chức các buổi lễ cúng Yang, mong cho mọi chuyện thuận lợi, đạt được ý nguyện.

Người Gia-rai quan niệm về thế giới bên kia, Lễ Pơ Thi (bỏ mả) đây là nghi lễ quan trọng, trong các nghi lễ vòng đời của người Gia Lai, lễ Pơ Thi là một lễ hội lớn, quan trọng được tổ chức nhằm tiễn đưa người thân đã khuất về với thế giới của Yang. Lễ bỏ mả thường diễn ra trong 3 ngày. Đêm nào người nhà cũng ra nhà mồ để thức canh. Đến đêm cuối cùng, lễ bỏ mả trở thành một cuộc trình diễn quanh nhà mồ, với các nghi thức như nghi thức mời rượu chia tay giữa người sống và người chết trong lễ Pơ Thi. Sau khi cúng xong người thân của gia đình vào nhà mồ đọc lời cúng bỏ mả và khóc than lần cuối với người đã khuất, trong nghi lễ với các thanh niên người Gia-rai bôi bùn đất, đeo mặt nạ hoá trang thành Bram để đón linh hồn người đã khuất về với tổ tiên.

Nhà mồ (nhà mả), tượng nhà mồ vừa là một công trình kiến trúc độc đáo, vừa là một nét văn hóa tâm linh của người Gia-rai. Ngôi nhà mồ và những pho tượng mồ được làm ra để phục vụ cho lễ bỏ mả, sự đoạn giao của người sống và người chết. Nhà mồ được làm ngay tại nghĩa địa của làng, nhà mồ lớn hoặc nhỏ, số lượng tượng mồ nhiều hay ít phụ thuộc vào điều kiện kinh tế, quan hệ xã hội của từng gia đình.

Tượng gỗ, tượng nhà mồ người Gia-rai rất sống động, bởi nó thể hiện được nhiều khía cạnh của cuộc sống hiện tại cũng như quan niệm của đồng bào về thế giới thần linh. Trong tượng nhà mồ, loại

tượng người ngồi ôm mặt khóc, được đặt ở 4 góc rào 4 góc nhà mô là phổ biến nhất. Tượng gần như giống nhau trong tư thế ngồi xôm, hai tay chống đầu gối và ôm lấy má, vẻ mặt đượm buồn. Lớp tượng cổ hơn thường là tượng đôi được tạc khỏa thân, tính phồn thực cao. Cũng trong lớp tượng này, còn có tượng người đàn bà chửa, khối bụng và ngực được diễn tả nhấn mạnh, nhất là trong tượng nhà mồ Gia-rai Aráp. Một số loại tượng nhà mồ như tượng mẹ con được thể hiện nhiều với tình cảm mẫu tử thánh thiện. Có nhiều dạng như: Mẹ cõng con, mẹ dắt con, mẹ bế con, mẹ địu con. Tỷ lệ mẹ con có thể rất chênh lệch, nhưng đứa bé bao giờ cũng gắn với mẹ như một khối điêu khắc thống nhất. Các tượng về sinh hoạt như người cưỡi voi, người cưỡi ngựa, nữ cầm quả bầu, nam đánh trống, người lấy nước... khá nhiều. Trong loại tượng này, nổi bật là các tượng già gạo. Có tượng người già đơn, nhưng cũng có tượng già chày đôi, chày ba... Tượng động vật đa dạng và sinh động. Có tượng các loài bò sát: rắn, trăn, kỳ đà, thằn lằn, ếch, nhái, rùa; chim: chim công, chim cu, chim ó, chim quạ, chim chèo bẻo; thú: voi, ngựa, khỉ, chó,...

Chính vì quan niệm như vậy nên trong các sinh hoạt văn hóa, người Gia-rai có rất nhiều lễ hội nhằm bày tỏ sự thành kính đối với các vị Thần. Như Lễ cúng Giọt nước (hay còn gọi là Soi Yang Ia) là một trong những nghi lễ quan trọng của dân tộc Tây Nguyên. Được tổ chức hàng năm, với mục đích cúng tạ thần nước đã đem lại những may mắn trong năm cũ và cầu mưa thuận gió hòa, mùa màng thuận lợi cho năm sau.

Thứ ba, nơi lưu giữ các giá trị văn hóa phi vật thể phong phú

Cộng đồng các dân tộc tại chỗ ở Tây Nguyên nói chung, người Gia-rai ở tỉnh Gia Lai nói riêng được xem là nơi lưu giữ những huyền thoại. Văn học dân gian với các thể loại như: sử thi, câu đố dân gian, dân ca, truyện cổ, đồng giao,... thể hiện sự phong phú trong văn học cổ truyền; nghệ thuật tạo hình độc đáo với nhiều sắc thái, các hoa văn đa dạng được thể hiện trên các vật dụng đan lát, thổ cẩm, trang phục truyền thống dân tộc hoặc trong các dụng cụ lao động, đồ dùng sinh hoạt, các tác phẩm điêu khắc gỗ, nhà Rông, nhà mồ, tượng nhà mồ,... biểu hiện cho tâm tư, tình cảm và hoạt động sống một cách sinh động và tinh tế; Các loại hình dân ca, múa soang, nhạc cụ truyền thống độc đáo với nhiều nhạc khí được làm từ chất liệu tự nhiên như đàn T'rưng, đàn Gong, đàn Kni. Đặc biệt, cồng chiêng - loại nhạc cụ mang biểu trưng của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên cũng như người Gia-rai.

Tục cưới hỏi cũng là một đặc điểm đặc sắc của người Gia-rai. Người Gia-rai ở tỉnh Gia Lai theo chế độ mẫu hệ, trong hôn nhân đề cao vai trò phụ nữ - người con gái chủ động lựa chọn người mình yêu, tự chuẩn bị các lễ vật cho đám cưới. Sau khi cưới, người chồng sẽ về ở rể bên nhà gái, hôn nhân sẽ là hôn nhân một vợ một chồng. Nếu như theo truyền

thống, phong tục của người con gái Gia-rai khi đến tuổi trưởng thành nhằm cho mình một chàng trai để yêu thương. Thông qua người mai mối, cô gái sẽ gửi chàng trai một chiếc vòng tay, là vật đính ước thay lời yêu thương. Trong lễ cưới của người Gia-rai, nếu như gia chủ có điều kiện, người Gia-rai thường có những câu nói như “đốt bò”, “đốt heo” tùy thuộc vào hoàn cảnh mà phần thức ăn đãi họ hàng hai bên và buôn làng được nhiều và đầy đủ hay không. Sau các nghi lễ cần thiết như hỏi ý kiến người mai mối và cha mẹ hai bên, sẽ diễn ra nghi lễ cúng các Yàng và gọi tổ tiên hai dòng họ về chứng kiến lễ cưới. Tiếp đến là các nghi lễ rửa tay và trao nắm cơm, trao vòng cho cô dâu, chú rể. Sau khi cô dâu, chú rể được thầy cúng rửa tay và nhận nắm cơm thì họ đã chính thức trở thành vợ chồng, hay nghi thức rửa tay trong lễ cưới người Gia-rai với ý nghĩa rửa sạch bụi trần để cô dâu sang một trang mới trong cuộc đời. Sau đó, tất cả mọi người cùng tham gia nhảy múa, hát ca. Đôi vợ chồng trẻ cùng hòa mình vào đám đông. Họ đứng bên nhau, cùng mời rượu, thịt mọi người trong buôn làng trong tiếng chiêng trống rộn rã mừng hạnh phúc.

Có thể nói, trong xu thế phát triển của xã hội hiện nay, những sinh hoạt văn hóa, những điểm đặc sắc của văn hóa truyền thống của người Gia-rai có thể xem là báu vật, vì thế việc lưu giữ, bảo tồn báu vật ấy là điều cần thiết, là việc làm không chỉ của cơ quan chuyên trách mà còn là sự chung tay của cả cộng đồng. Bởi chỉ có như thế thì các thể hệ mai sau mới hiểu hơn, tự hào hơn về văn hóa của dân tộc, góp phần lưu giữ bản sắc văn hóa vừa tiến bộ vừa đậm đà bản sắc dân tộc mình.

5. Thảo luận

Có thể nói rằng, văn hóa truyền thống của người Gia-rai ở tỉnh Gia Lai là hết sức phong phú và đa dạng, giàu bản sắc, như một quy luật tất yếu khách quan, bất kỳ một nền văn hóa nào cũng trải qua quá trình giao lưu, hội nhập và tiếp biến. Nếu không biết giữ gìn sẽ dẫn tới mai một, mất dần đi bản sắc văn hóa tộc người. Để nền văn hóa của người Gia-rai “hòa mình chứ không hòa tan” cần có các giải pháp mang tính chất đồng bộ:

Đối với ngôn ngữ, chữ viết

Nhà trường và giáo viên tại các trường phổ thông dân tộc nội trú của huyện, của tỉnh nơi có đồng con em người Gia-rai sinh sống cần phải biết tiếng của người Gia-rai. Vấn đề này tùy thuộc vào ý thức tự giác, tự học của giáo viên. Vừa qua Bộ Giáo dục và Đào tạo đã triển khai nhiều lớp tập huấn phát tài liệu và hướng dẫn phương pháp dạy tiếng dân tộc cho cán bộ công chức.

Thường xuyên lồng ghép kể chuyện về phong tục, tập quán dân tộc của dân tộc các em học sinh so sánh với phong tục tập quán người Việt, như vậy khiến các em học sinh thích tìm hiểu hơn về văn hoá dân gian và ngôn ngữ của dân tộc mình.

Cơ sở để hình thành giáo dục song ngữ gồm

có: môi trường giáo dục, môi trường công sở, gia đình và nhận thức của thế hệ trẻ Gia-rai. Đối với môi trường giáo dục, học sinh các cấp có cơ hội tốt để có thêm vốn ngôn ngữ trong đời sống giao tiếp của mình. Cho nên việc dạy tiếng Việt cho học sinh người địa phương muốn đạt hiệu quả thì người giáo viên phải có những ưu điểm là biết tiếng dân tộc, tâm lý và phong tục tập quán dân tộc một cách thuần thực để chuyển ngữ một cách dễ dàng.

Người giáo viên nên thực hiện phương thức trao đổi ngôn ngữ, đây là việc làm hiệu quả nhất khi giáo dục song ngữ. Người giáo viên biết vốn từ vựng dân tộc và học sinh thì bảo tồn được vốn từ ngữ bản địa của mình. Hướng dẫn các em học sinh Gia-rai xếp từ vựng theo dạng song ngữ để các em học dễ thuộc, dễ nhớ, lưu loát cả 2 thứ ngôn ngữ Tiếng Việt và tiếng của dân tộc mình. Chú trọng việc giáo dục, giới thiệu các tác phẩm văn học dân gian của các DTTS cho học sinh, sinh viên, thanh niên địa phương. Nghiên cứu đưa một số tác phẩm văn học dân gian tiêu biểu ở hình thức song ngữ vào giảng dạy trong chương trình giáo dục địa phương và các cấp học phù hợp với điều kiện thực tế.

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh cần phối hợp với các cơ quan ban ngành, chuyên môn văn hóa, thường xuyên tổ chức chương trình truyền dạy, bồi dưỡng, tập huấn về văn học dân gian của đồng bào Gia-rai, ngôn ngữ chữ viết người Gia-rai, truyện kể, sử thi... Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, nhà nghiên cứu làm công tác kiểm kê, sưu tầm, nghiên cứu văn học Gia-rai, như truyện cổ người Gia-rai có truyền thuyết, truyện cười, truyện ngụ ngôn,... đưa văn học dân gian người Gia-rai vào các chương trình đào tạo tại nhà trường, trung tâm chính trị huyện, thị xã, thành phố, nơi có đông con em người Gia-rai sinh sống, công tác, học tập.

Các cơ quan chuyên môn văn hóa, trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh, viện nghiên cứu, chuyên gia tổ chức biên soạn sách, giáo trình, tài liệu giúp ích cho việc tìm hiểu lịch sử, văn hóa các vùng, nhóm DTTS tại từng nơi. Xây dựng chương trình truyền dạy kỹ năng, đào tạo cho lực lượng kế thừa, đặc biệt đối với các nghệ nhân, các tác giả, nhà văn, già làng, nghệ nhân lưu giữ nhiều giá trị về tiếng nói, luật tục, lời nói vần (toloi pơ tuh) của người Gia-rai, kể khan.

Triển khai, thực hiện các đề tài, dự án bảo tồn và phát huy các tác phẩm văn học dân gian của người Gia-rai. Liên kết với các nhà xuất bản hoặc thông qua các chương trình, dự án để xuất bản kinh doanh, phát hành rộng rãi các tác phẩm văn học dân gian của người Gia-rai đã được sưu tầm, tổng hợp, biên dịch. Nghiên cứu, sưu tầm, xuất bản các tác phẩm người Gia-rai tiêu biểu, nhằm lưu truyền, lưu giữ những đặc sắc trong văn hóa, phục vụ hoạt động giảng dạy ở các trường, sinh hoạt cộng đồng và gắn với phát huy và phát triển du lịch. Nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, xuất bản các tác phẩm văn học dân

gian ở hình thức tranh ảnh để giải thích về địa danh, sự kiện - nhân vật, về lịch sử - văn hoá của tỉnh phục vụ hoạt động giảng dạy tại các trường, sinh hoạt cộng đồng và quảng bá du lịch. Tổ chức in tái bản một số truyện tranh với số lượng lớn để chuyển giao cho thư viện các cấp, hệ thống trường học và các thiết chế văn hóa cơ sở.

Về lâu dài, hướng tới xuất bản tổng tập văn học dân gian của Gia-rai trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Tuyên truyền, phổ biến, lưu trữ, phục dựng, vận động các tầng lớp nhân dân, nhất là đồng bào người Gia-rai tích cực tham gia công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, phát huy vai trò của báo chí, các kênh truyền thông. Tổ chức trưng bày, giới thiệu các hiện vật, tài liệu, sách, ấn phẩm,... liên quan đến văn học dân gian các DTTS; trưng bày chuyên đề về di sản văn hóa các dân tộc tại bảo tàng, thư viện các cấp hoặc thông qua hoạt động phục vụ sách, báo lưu động tại cơ sở. Xây dựng kênh chuyên mục giới thiệu các tác phẩm sử thi, câu đố, dân ca, truyện cổ tích, truyện cười, hát ru, bài hát khân,... trên sóng phát thanh, truyền hình ở hình thức song ngữ để người dân dễ dàng tiếp cận. Xây dựng các bộ phim hoạt hình, kịch, video, clip,... sử dụng chất liệu văn học dân gian để hướng tới giáo dục thế hệ trẻ người địa phương.

Từng bước triển khai số hoá các tài liệu văn học dân gian, đồng thời dịch song ngữ bằng 2 thứ tiếng, tiếng Việt và tiếng Gia-rai, sử dụng các trang mạng xã hội: youtube, facebook, zalo,... phục vụ cộng đồng và bạn đọc người Gia-rai tại thư viện các cấp. Đây mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu giá trị của các tác phẩm văn học dân gian. Chú trọng việc giữ gìn, phát huy văn học dân gian thông qua các hội thi, hội diễn, lễ hội văn hóa quy mô vùng miền và toàn quốc.

Đối với trang phục, văn hóa công chiêng

Duy trì tập quán sử dụng trang phục truyền thống, trong các lễ hội, công việc lớn của gia đình, dòng họ, cần rà soát, kiểm kê và lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể về trang phục truyền thống của các DTTS; nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu về trang phục truyền thống; tăng cường công tác tuyên truyền... đầu tư có trọng điểm để tạo ra phương thức, biện pháp bảo tồn và phát huy trang phục truyền thống gắn với phát triển du lịch nhằm góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương; Tại nhiều điểm du lịch của tỉnh cần chú trọng đến việc sử dụng trang phục truyền thống khi biểu diễn và cho thuê các bộ trang phục truyền thống chụp ảnh, khuyến khích người dân mặc trang phục dân tộc, trình diễn trên sân khấu các bộ trang phục truyền thống.

Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người Gia-rai hiểu về tầm quan trọng của việc bảo tồn trang phục truyền thống của chính dân tộc mình. Bởi vì nếu kinh tế phát triển, đời sống đồng

bảo được nâng cao thì khó khăn cơ bản trong việc bảo tồn trang phục dân tộc sẽ được tháo gỡ. Để tạo điều kiện cho việc bảo tồn và giữ gìn trang phục thì cần phải đầu tư mở rộng, phát triển các buôn làng thủ công truyền thống, thu hút đồng bào tham gia thêu thùa trang phục dân tộc mình. Hiện nay, bộ trang phục truyền thống của người Gia-rai chỉ được mặc trong các lễ hội truyền thống. Vì vậy, việc phục dựng các lễ hội truyền thống để đồng bào có cơ hội mặc trang phục của mình là hết sức cần thiết. Phải có các chính sách hỗ trợ người dân có thêm thu nhập từ chính hoạt động văn hóa mà họ là chủ thể chính.

Tăng cường hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, sáng tác, xuất bản các bản nhạc, điệu múa xoang, múa công, cách đánh của người Gia-rai trên địa bàn tỉnh. Duy trì tổ chức Festival văn hoá công chiêng Tây Nguyên tỉnh Gia Lai định kỳ 2 năm/lần. Tham gia giao lưu của các ngày hội văn hóa trên địa bàn tỉnh, giao lưu văn hóa công chiêng người Gia-rai được tổ chức thường xuyên tại các huyện.

Cần xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách, chế độ đặc thù đối với những nghệ nhân lớn tuổi, những người làm công tác bảo tồn văn hóa truyền thống cho người Gia-rai; Đẩy mạnh công tác khảo sát, gặp gỡ, trao đổi với các nghệ nhân cũng như các cộng đồng lưu giữ di sản văn hóa công chiêng ở tỉnh nhằm sưu tầm, ghi chép những bài chiêng, những sinh hoạt văn hóa, âm nhạc gắn bó với người Gia-rai, phục vụ cho bà con người Gia-rai và các dân tộc trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là chính sách đặc thù cho các nghệ nhân trao truyền những giá trị văn hóa về trang phục, nghệ thuật công chiêng; tạo điều kiện, tạo môi trường văn hóa, không gian văn hóa phù hợp để đồng bào các dân tộc Gia-rai thường xuyên được giao lưu, giới thiệu giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình trong các ngày hội, giao lưu, liên hoan trong từng cộng đồng hoặc giữa các cộng đồng dân tộc với nhau.

Đẩy mạnh công tác đào tạo trong các trường nghệ thuật của tỉnh Gia Lai, Cao đẳng Sư phạm Gia Lai, Trường ca múa nhạc Đam San về công chiêng và không gian văn hóa công chiêng. Tổ chức tuyên truyền, biểu diễn trên các phương tiện thông tin đại chúng ở các trường học từ phổ thông cơ sở đến phổ thông trung học để nâng cao trình độ thưởng thức của bà con người DTTS, cũng như đa số.

Mở rộng công tác tuyên truyền đến khách du lịch trong nước và nước ngoài bằng các phương tiện thông tin như hệ thống phát thanh, truyền hình, báo chí, ấn phẩm văn hóa, website,... giúp họ hiểu được người Gia-rai nơi đây đang lưu giữ những tài sản văn hóa vật thể vô giá.

Cần đẩy mạnh sưu tầm, nghiên cứu âm nhạc và văn hóa công chiêng của người Gia-rai nói riêng, các dân tộc Tây Nguyên nói chung, để kịp thời ngăn chặn việc các bản chiêng cổ và kỹ thuật chỉnh

chiêng truyền thống bị thất truyền. Đồng thời, cũng cần thường xuyên tổ chức các festival, hội thi công chiêng, các sự kiện văn hóa gắn với công chiêng để giới thiệu, quảng bá diễn xướng công chiêng một cách rộng rãi. Xây dựng thí điểm một số buôn làng thành điểm du lịch cộng đồng với đầy đủ không gian cần thiết cho sinh hoạt văn hóa công chiêng.

Đối với lễ hội truyền thống của người Gia-rai

Lễ hội truyền thống của người Gia-rai rất phong phú và đa dạng. Tuy nhiên hiện nay, khi điều kiện kinh tế - xã hội, điều kiện tự nhiên và môi trường sinh sống có nhiều biến đổi, dẫn đến nhiều lễ hội truyền thống của người Gia-rai có nhiều nét giá trị bị mai một. Đòi hỏi sự chung tay của các cấp chính quyền và chủ thể hoạt động văn hóa trong việc gìn giữ, phục dựng, bảo tồn và phát huy các lễ hội truyền thống tốt đẹp này, chúng ta có thể đưa ra một số giải pháp như:

Việc phục dựng và giữ gìn các sinh hoạt văn hóa, các lễ hội của người Gia-rai là điều tất yếu, nhất là các lễ gắn với vòng đời người và vòng đời cây trồng ở các cộng đồng người Gia-rai ở tỉnh Gia Lai là việc làm cấp bách và cần thiết đối với chính quyền địa phương, người làm công tác văn hóa và chính người Gia-rai. Phục dựng lễ hội, tạo môi trường diễn xướng văn hóa công chiêng, trang phục dân tộc. Việc phục dựng, bảo tồn các lễ hội của đồng bào dân tộc Gia-rai nói riêng và bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống nói chung là hoạt động nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, khơi dậy niềm tự hào, tinh thần đoàn kết trong cộng đồng dân tộc gắn với việc quảng bá lễ hội truyền thống của người Gia-rai tới đồng bào người dân Gia Lai cũng như trong cả nước gắn với tiềm năng phát triển du lịch, nâng cao đời sống kinh tế.

Khi tổ chức phục dựng lễ hội, các cơ quan, ban ngành, những người làm công tác văn hóa, cần chú trọng tới những nét văn hóa bản sắc gắn với đời sống sinh hoạt hàng ngày, thông qua lễ hội, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp mang đậm bản sắc văn hóa tộc người, lồng ghép đưa các yếu tố văn hóa mới tiên bộ nhằm tăng tính phù hợp tâm linh của đồng bào các dân tộc, thúc đẩy phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở vùng đồng bào DTTS, loại bỏ yếu tố lạc hậu, hủ tục không phù hợp trong đời sống cộng đồng.

Lễ hội truyền thống của người Gia-rai diễn ra một cách dân dã, tự nhiên, phản ánh sinh hoạt văn hóa cộng đồng, do chính chủ thể văn hóa tham gia mở hội và thụ hưởng những giá trị văn hóa do lễ hội mang lại một cách thiết thực. Lễ hội truyền thống không nên tùy tiện, lạm dụng các hình thức sinh hoạt văn hóa mới làm phai nhòa bản sắc văn hóa dân gian. Phát huy vai trò của già làng, trưởng buôn, những người có uy tín trong cộng đồng người Gia-rai tại địa phương, các nghệ nhân văn nghệ dân gian tham gia vào hoạt động của lễ hội.

Cần có sự quan tâm của các cấp chính quyền

trong tổ chức lễ hội truyền thống của người Gia-rai, tránh tình trạng mất an ninh trật tự, lạm dụng mê tín dị đoan ảnh hưởng tới nét đặc sắc văn hóa. Cần có các hội thảo, đề án, chính sách, nghiên cứu một cách nghiêm túc các lễ hội truyền thống của cộng đồng người Gia-rai. Việc phối hợp với các cấp chính quyền vận động, tuyên truyền, phổ biến đến đoàn viên, hội viên và nhân dân, đặc biệt là thanh thiếu niên đồng bào người Gia-rai thực hiện tốt việc bảo vệ và phát huy giá trị văn hoá của mình.

6. Kết luận

Người Gia-rai nói riêng tự hào có nền văn hóa

lâu đời, đa dạng, phong phú, giàu bản sắc. Đó là những lợi thế quan trọng cần được khai thác, phát huy mạnh mẽ trong điều kiện hiện nay. Đặc biệt, trong bối cảnh hội nhập kinh tế và văn hóa trong khu vực và trên thế giới, việc xây dựng và phát huy các giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc nói chung, văn hóa DTTS nói riêng, đặc biệt là văn hóa của Gia-rai hiện nay là hết sức cấp thiết, góp phần nâng cao nhận thức, tư duy giáo dục, đáp ứng nhu cầu tinh thần của người dân Việt Nam mà còn là nguồn lực nội sinh quan trọng góp phần phát triển KT-XH, bảo đảm cho quá trình phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Tài liệu tham khảo

- An, N. T. (2022). Nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn giá trị trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trang website Bảo tàng tỉnh Gia Lai, ngày 13/12.
- Bình, T. (2020). *Tục lên nhà Rông mới đồng bào Jrai*. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 15/6.
- Dung, M. N. (2014). *Trang phục truyền thống các tộc người nhóm ngôn ngữ Nam Đảo và việc bảo tồn giá trị văn hóa trang phục*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin, tr.37-38.
- Dương, N. (2023). *Nước trong đồng bào Jrai*. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 29/3.
- Hòa, P. (2023). *Lễ cầu mưa - nét văn hóa độc đáo của đồng bào Jrai*. Báo điện tử Nhân dân, ngày 12/4.
- Lan, N. T. T. (1993). Nay Der người tri thức đầu tiên ở Tây Nguyên và bộ chữ viết Jrai. *Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa nghệ thuật*, số 110(2).

- Son, N. H. (2011). Một văn bản cổ bằng tiếng Jrai. Trang Giáo phận Kon Tum, ngày 24/6.
- Thủ tướng Chính phủ. (2011). *Quyết định số 1270/QĐ-TTg, ngày 27/7/2011 về quyết định phê duyệt Đề án "Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020"*.
- Toàn, H. X. (2023). Công chiêng nhạc khí của người Gia-rai. *Tạp chí Dân tộc và Phát triển*, ngày 05/07.
- Vạn, Đ. N. (1981). *Các dân tộc tỉnh Gia Lai - Công Tum*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội, tr.55-56.
- Vân, N. T. K. (2007). Trang phục của người Jrai từ truyền thống đến hiện đại. Trong cuốn sách *Đến với lịch sử - văn hóa Bắc Tây Nguyên*. Nxb. Đà Nẵng, tr.208-216.
- Viện Ngôn ngữ học. (2016). Các kết quả nghiên cứu đã đạt được viện Phòng Nghiên cứu ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Trang website Viện Ngôn ngữ học, ngày 23/01.

GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC GIA-RAI Ở TỈNH GIA LAI HIỆN NAY

Phạm Đình Khuê

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội; Email: phamdinhhue.hau@gmail.com

Nhận bài: 01/3/2024; Phản biện: 07/3/2024; Tác giả sửa: 12/3/2024; Duyệt đăng: 18/3/2024; Phát hành: 31/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/279>

Tỉnh Gia Lai hiện có 44 dân tộc, trong đó đồng bào người Gia-rai (Jrai, Giơ Ray, Chơ Ray) chiếm tỷ lệ đông nhất với 459.738 người, chiếm 30,37% trong tổng số dân số trên địa bàn tỉnh và cũng là dân tộc mang nhiều nét văn hóa còn đậm đà bản sắc nhất, được thể hiện rõ nét qua các lễ hội, văn hóa công chiêng, múa xoang, tổ chức lễ Pơ Thi, kể Khan hay tạc tượng gỗ, thậm chí là ngôn ngữ,... Hiện nay, dưới sự tác động của nền kinh tế thị trường, văn hóa truyền thống của người Gia-rai với nhiều thể loại, loại hình đang đứng trước nguy cơ bị mai một. Làm thế nào để giữ gìn được bản sắc văn hóa người Gia-rai trong quá trình phát triển kinh tế thời kỳ hội nhập quốc tế, phát huy được bản sắc văn hóa dân tộc như một sức mạnh nội sinh để phát triển là một vấn đề cần được nghiên cứu để có những định hướng đúng đắn cho con đường phát triển của tỉnh Gia Lai, cũng như cộng đồng người Gia-rai là hết sức cấp bách.

Từ khóa: Văn hóa; Giữ gìn bản sắc văn hóa; Đồng bào dân tộc Gia-rai; Tỉnh Gia Lai.